TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 23/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Đặng Thị Đào- Bí thư Đoàn thị trấn Giang Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 07/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/11/1971 tại xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Phố T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/10;

Con ông: Vũ Văn S- Đã chết và bà Trần Thị T- Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị H- 1972 và 02 con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2021.(có mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Đào Minh S, sinh năm 1962, địa chỉ: TDP C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 07/4/2021, tại tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện P phát hiện bắt quả tang Vũ Văn N- 1971, trú

tại Phố T, xã Y, huyện P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong tất chân bên trái của N 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng nghi là heroin. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong ký hiệu là N.

Cùng ngày, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của N là 0,130 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 15/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,130 gam.

Quá trình điều tra, N, Khai nhận: Bản thân N là người nghiện ma túy. Ngày 07/4/2021, N bắt xe buýt xuống khu vực cầu T, thuộc tiểu khu T, thị trấn Đ với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi N không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy N cất dấu vào trong tất bên trái và đi về phía trung tâm thị trấn Đ thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSPL ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Văn N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}.Về căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa bị cáo khai: Sáng ngày 07/4/2021 bị cáo bắt xe buýt xuống thị trấn Đ với mục đích mua ma túy về sử dụng, Khi đi đến khu vực cầu T bị cáo xuống xe và gặp một người đàn ông không quen biết, bị cáo hỏi mua ma túy. Người này đồng ý. Bị cáo đã mua của người này 01 gói ma túy với giá là 100.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo dấu vào tất chân bên trái và đi về phía trung tâm thị trấn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Kết luận giám định.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,130 gam heroin của Vũ Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c)....Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Cho đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đây là tình tiết nhân thânđược xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 cần tịch thu tiêu hủy.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, người bán ma túy cho N, N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106; 136 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

1. Vũ Văn N: 18 (Mười tám) tháng tù, Thời hạn thụ hình tính ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2021

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong có ký hiệu A1; A2.

(Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKSPL ngày 16/6/2021).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long